

Quảng Nam, ngày 15 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh về bán xe ô tô chức danh, phục vụ công tác chung dôi dư tiếp tục xử lý tại Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá xe ô tô với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ: Số 14 Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá: Xe ô tô Kia Carens, biển số: 92E-2647, 07 chỗ ngồi, sản xuất năm 2009, năm đưa vào sử dụng: 2010, số khung: RNYFG52129C001321, số máy: G4KA8H346659.

- Giá khởi điểm: 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

*** Tiêu chí bắt buộc:**

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỀU KIỆN
1	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

*** Tiêu chí chấm điểm**

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11</i>
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6</i>
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5</i>
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>8</i>
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4</i>
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4</i>
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	<i>2</i>
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	<i>1</i>
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1</i>
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4</i>
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	<i>4</i>
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	<i>4</i>
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	<i>4</i>
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	<i>3</i>

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	6
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	18
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	5
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i>	3
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản)</i>	4
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i>	3
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i>	5
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đưa ra đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	5
	<i>Tổ chức đấu giá tài sản có nhiều kinh nghiệm bán đấu giá xe ô tô (trên 100 xe)</i>	5
Tổng số điểm		100

*Tổ chức đấu giá tài sản được chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản có tổng số

điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến 17 giờ 00 phút ngày 18/8/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam (Địa chỉ: Số 14 Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).

***Thành phần hồ sơ gồm:**

- Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.
- Bảng tự chấm điểm theo các tiêu chí tại Mục 3 Thông báo này.
- 01 bộ hồ sơ (đóng thành quyển) bao gồm các thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí tại Mục 3 Thông báo này. Tổ chức đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

***Lưu ý:**

- Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua bưu điện). Người đến nộp hồ sơ phải là người của tổ chức đấu giá, có giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) còn hiệu lực.

- Hồ sơ nộp tại số 14 Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam không hoàn trả hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn (kể cả đối với các hồ sơ của đơn vị không được lựa chọn).

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Website của UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Trang TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>);
- Lưu VP, VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Phi Hùng